

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **82/2022/HS-ST**

Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

Võ Văn H; Sinh ngày: 08/12/1991; Tại: Tỉnh An Giang; Thường trú: Tổ 13, khóm LAB, phường LP, thị xã TC, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H1 và bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/8/2022.

Tiền án:

- Ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 22/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 13/GCN của Trại giam Định Thành).

- Ngày 19/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2022 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 251/GCN của Trại giam Cao Lãnh).

Nhân thân: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 47/2015/HSST). Bị cáo kháng cáo, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút lại toàn

bộ yêu cầu kháng cáo, nên ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Quyết định số: 207/2015/HSPT-QĐĐC). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 441/GCN của Trại giam Định Thành).

- Bị cáo Võ Văn H đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm của các Bản án số: 47/2015/HSST ngày 29/9/2015, số: 22/2019/HS-ST ngày 22/4/2019 và số: 03/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 13/GXN-CCTHADS ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Phương H2; Sinh năm: 1970; Thường trú: Ấp BK1, xã BPN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: B3-10.07, Chung cư HL - Số 491 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình P; Sinh ngày: 20/4/2002; Thường trú: 230 QL, ấp TH, xã ATT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: 240/35H đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Võ Văn H1; Sinh năm: 1966; Trú tại: Tổ 13, khóm LAB, phường LP, thị xã TC, tỉnh An Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 16/8/2022, Võ Văn H điều khiển xe gắn máy biển số 67U2-0289 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Phương H2, địa chỉ 240/35H đường NVL, Phường K, Quận F mua trái cây, nhưng do không đủ tiền nên H bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe quay lại tiệm tạp hóa tiếp tục hỏi mua trái cây, rồi lợi dụng lúc em Huỳnh Thiện D (đang ngồi chơi trong tiệm) đi vào trong kêu bà H2 ra bán, H quan sát thấy trên kệ gỗ trong nhà có để 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc nên cầm lấy chạy ra ngoài, lên xe gắn máy biển số 67U2-0289 định tẩu thoát, nhưng bị H2 phát hiện tri hô và đuổi theo chặn đầu, kéo xe của H lại. H liền bỏ xe chạy bộ về hướng đường NVL. Trên đường tẩu thoát, H vứt máy tính xách tay vừa chiếm đoạt được xuống đường (ngay trước quán cà phê số 240/35G đường NVL, Phường K, Quận F) và tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số 789/7A đường HG thì bị bà H2 cùng những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà H2 đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc và 01 chiếc xe gắn máy biển số 67U2-0289.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Võ Văn H đều khai nhận nội dung như nêu trên.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 8 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Ins 14 5415-R7-5700/8GD4/512SSD/14.0FHD/FB/4C54WHr/BẠC/W11 SL+OFICE ST/Presup (TX4H61), còn khoảng 90% giá trị sử dụng, tại thời điểm ngày 16/8/2022 là: 17.820.000 đồng.

Ngày 14 tháng 8 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 101/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Võ Văn H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 14/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-Q6 ngày 25 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Văn H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc tại tiệm tạp hóa, địa chỉ 240/35H đường NVL, Phường K, Quận F vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/8/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái túi màu đen (bên ngoài có ghi chữ BENE TTON); 01 bóp da màu vàng (bên ngoài có ghi chữ LEVI'S).

Trả lại ông Võ Văn H 01 chiếc xe gắn máy biển số 67U2-0289, số khung: RNRWCH3UMA1118064, số máy: RNRHC152F-MH118064 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại C110, sơn màu Đen Đỏ, dung tích 107).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB hiệu HP 04Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Võ Văn H lấy trộm chiếc máy tính xách tay tại nhà số 240/35H đường NVL, Phường K, Quận F vào ngày 16/8/2022) do ông Tạ Minh Tr giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL171), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Văn H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 16/8/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Phương H2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/8/2022, bị cáo Võ Văn H đã lén lút đột nhập vào nhà số 240/35H đường NVL, Phường K, Quận F chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình P 01 máy tính xách tay hiệu Dell Ins 14 5415-R7-5700/8GD4/512SSD/14.0FHD/FB/4C54WHr/BẠC/W11 SL+OFICE ST/Presup (TX4H61) trị giá 17.820.000 đồng (thời điểm bị cáo chiếm đoạt, chiếc máy tính xách tay trên thuộc quyền quản lý của bà Nguyễn Thị Phương H2). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi

này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Võ Văn H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Võ Văn H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 19/10/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (mặc dù bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bản án ngày 19/10/2021, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới hai triệu đồng, nên bản án ngày 22/4/2019 được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm «đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm» để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, bản án ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu không tuyên bố bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm và bản án này đến nay đã có hiệu lực pháp luật. Do đó ở lần phạm tội này, Hội đồng xét xử không xác định bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là «tái phạm nguy hiểm»).

Ngoài ra, bị cáo Võ Văn H còn có nhân thân xấu, đó là ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (bị cáo kháng cáo, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, nên ngày 18/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm). Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn H đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi

ngay trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có tH độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Võ Văn H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 máy tính xách tay hiệu Dell Ins 14 5415 màu bạc cho bà Nguyễn Thị Phương H2. Tại phiên tòa, bà H2 và ông Nguyễn Đình P vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông, bà này đều không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (bút lục số 135, 151, 153), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 cái túi màu đen (bên ngoài có ghi chữ BENE TTON); 01 bóp da màu vàng (bên ngoài có ghi chữ LEVI'S) thu giữ của bị cáo Võ Văn H, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng tại phiên tòa, bị cáo từ chối nhận lại. Xét đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 67U2-0289, theo Kết luận giám định số: 20024/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL100) và Phiếu trả lời xác minh ngày 16/8/2022 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL98) thì chiếc xe này có số khung: RNRWCH3UMA1118064, số máy: RNRHC152F-MH118064 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại C110, sơn màu Đen Đỏ, dung tích 107), do ông Võ Văn H1 đứng tên chủ xe. Ông H1 cho con ông là bị cáo Võ Văn H mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội ông H1 không biết, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 102/PNK ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyên vật chứng số: 71/QĐ-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 USB hiệu HP 04Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Võ Văn H lấy trộm chiếc máy tính xách tay tại nhà số 240/35H đường NVL, Phường K,

Quận F vào ngày 16/8/2022) do ông Tạ Minh Tr giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh S và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL171), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Võ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Văn H** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn H** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái túi màu đen (bên ngoài có ghi chữ BENE TTON); 01 (một) bóp da màu vàng (bên ngoài có ghi chữ LEVI'S).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Võ Văn H 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 67U2-0289, số khung: RNRWCH3UMA1118064, số máy: RNRHC152F-MH118064 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại C110, sơn màu Đen Đỏ, dung tích 107).

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Phương H2; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên